TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/HSST ngày 07/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐST-HS ngày 08/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1975;

Nơi ở hiện tại: thôn Ng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Không biết chữ

Họ tên bố: Không rõ; Họ tên mẹ: Không rõ; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Anh chị em ruột: Không rõ;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023, hiện Đg tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (có mặt).

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Ng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, hiện ở thôn Ng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm nghề xe ôm. Ngày 11/6/2023, T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 98B2-943.21 để làm phương tiện chở khách và ngồi đợi khách tại khu vực Đ thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T được chị Phùng Thị Hoài Đ, sinh năm 2003, trú tại xóm Kh, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn thuê chở đến thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến khu vực trước cửa hàng bán quà tặng "V" ở tổ dân phố S, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang do chị Phan Thị Nh, sinh năm 1997 làm chủ, T đỗ lại để chị Đ xuống xe đợi bạn. Lúc này, xe mô tô của T đỗ ở dưới lề đường, gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision biển kiểm soát 98D1- 664.29 của chị Nguyễn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Th, xã H, huyện H tỉnh Bắc Giang. T quan sát thấy chị L Đang treo đồ vừa mua được tại cửa hàng "V" vào móc khóa của mô tô và để chiếc điện thoại Iphone 14 Promax 128GB vào hộc đựng đồ bên trái của xe. Do bị quên chìa khóa xe mô tô ở trong cửa hàng "V" nên chị L đi vào phí trong quầy hàng lấy chìa khóa. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị L, T đi bộ đến cạnh xe mô tô của chị L, quan sát thấy không có ai để ý nên đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại để trong hộc đựng đồ rồi đút vào túi quần bên phải Đg mặc. Sau đó, T bảo với chị Đ là cứ đứng đợi bạn, khi nào cần đến đón thì gọi điện thoại cho T, rồi T điều khiển xe mô tô của mình 98B2-943.21 đi về khu vực Đ của huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi phát hiện đã bị mất chiếc điện thoại, chị L đã nhờ chủ cửa hàng kiểm tra lại camera an ninh thì phát hiện thấy một người đàn ông trộm cắp điện thoại của mình nên đã trình báo Công an huyện Hiệp Hòa; đồng thời cung cấp hóa đơn và vỏ hộp của chiếc điện thoại bị trộm cắp.

Cùng ngày 11/6/2023, Nguyễn Văn T đến Công an thị trấn Th đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, biển kiểm soát 98B2-943.21 và đăng ký của xe; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) mũ bảo hiểm màu cam, xanh có chữ GHN màu trắng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Nh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại F11 Pro đã qua sử dụng.

Ngày 16/6/2023, chị Phan Thị Nh đã giao nộp 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh T trộm cắp chiếc điện thoại của chị L. Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa cho T xem lại đoạn video, T khẳng định đối tượng trộm cắp điện thoại di động của chị L là T.

Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động mà T đã trộm cắp của chị Nguyễn L. Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, 128 GB, đã qua sử

dụng tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã cho chị L kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone, loại 14 Promax 128 GB do T giao nộp, chị L xác định đúng là chiếc điện thoại di động của chị L bị trộm cắp.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-HH ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T có lý lịch nêu trên về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự; Tài sản đã trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì. Nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hon đa, số loại Future, màu sơn nâu vàng đồng, biển kiểm soát 98B2-943.21, số máy: JC76E0036539, số khung: RLHJC7607GZ012891; 01 đăng ký xe mô tô số 114297 của xe mô tô có BKS 98B2-943.21 và 01 chứng minh nhân dân số 121513689 mang tên Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 06/10/1978.

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số: CN3242421817907 mang tên Nguyễn Văn T, 01 mũ bảo hiểm màu cam, xanh có chữ GHN màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại F11 Pro, số IMEI 1: 863980045233656, số IMEI 2: 863980045233649, bên trong nắp sim số 0353513105, kính cường lực bị rạn, vỡ, ngoài ốp vỏ nhựa màu xanh có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/6/2023, tại trước cửa hàng bán quà tặng "V" ở tổ dân phố số 2, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, hiện ở thôn Ng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax 128 GB của chị Nguyễn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Th, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang Đg. Trị giá tài sản trộm cắp là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Điều đó đã có đầy đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 20/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L chiếc điện thoại bị trộm cắp và chiếc vỏ hộp điện thoại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, số loại Future, màu sơn nâu vàng đồng, biển kiểm soát 98B2-943.21, số máy: JC76E0036539, số khung: RLHJC7607GZ012891 và 01 đăng ký xe mô tô số 114297 của xe mô tô có BKS 98B2-943.21 là tài sản riêng của chị Nh mua cho bị cáo để làm phương tiện chạy nghề lái xe ôm và 01 chứng minh nhân dân số 121513689 mang tên Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 06/10/1978, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho chị Nh.

Đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số: CN3242421817907 mang tên Nguyễn Văn T, 01 mũ bảo hiểm màu cam, xanh có chữ GHN màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại F11 Pro, số IMEI 1: 863980045233656, số IMEI 2: 863980045233649, bên trong nắp sim số 0353513105, kính cường lực bị rạn, vỡ, ngoài ốp vỏ nhựa màu xanh có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) là tài sản, đồ vật của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là đối tượng hộ cận nghèo, cần miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn T**: 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hon đa, số loại Future, màu sơn nâu vàng đồng, biển kiểm soát 98B2-943.21, số máy: JC76E0036539, số khung: RLHJC7607GZ012891; 01 đăng ký xe mô tô số 114297 của xe mô tô có BKS 98B2-943.21 và 01 chứng minh nhân dân số 121513689 mang tên Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 06/10/1978.

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số: CN3242421817907 mang tên Nguyễn Văn T, 01 mũ bảo hiểm màu cam, xanh có chữ GHN màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại F11 Pro, số IMEI 1: 863980045233656, số IMEI 2: 863980045233649, bên trong nắp sim số 0353513105, kính cường lực bị rạn, vỡ, ngoài ốp vỏ nhựa màu xanh có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Chung